LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP ĐÀ NẴNG **CÔNG ĐOÀN PHƯỜNG HỘI AN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34 /KH-CĐ	*Hội An Tây, ngày 22 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2026

Căn cứ Luật Công đoàn số 50/2024/QH15 ngày 27/11/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XIV ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-TLĐ ngày 11/8/2026 và Hướng dẫn số 06/HD-TLĐ ngày 11/8/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-TLĐ ngày 28/01/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2026; Kế hoạch số 22/KH-LĐLĐ ngày 02/3/2026 của Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2026;

Thực hiện Công văn số 657/LĐLĐ ngày 12/8/2026 của Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng về tập trung thực hiện công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, công tác tham gia xây dựng Đảng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao, Ban Chấp hành Công đoàn phường Hội An Tây ban hành Kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập hợp, thu hút người lao động tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam; mở rộng phạm vi đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; hoàn thành chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (CĐCS), nghiệp đoàn cơ sở (NĐCS) năm 2026 được Liên đoàn Lao động thành phố giao.

Gắn phát triển tổ chức với củng cố hoạt động sau thành lập; kịp thời chăm lo, thăm hỏi, tặng quà đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn tại CĐCS, NĐCS mới thành lập, góp phần tạo sự gắn bó của đoàn viên với tổ chức công đoàn.

2. Yêu cầu

Triển khai đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản lý và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai. Gắn phát triển số lượng với nâng cao chất lượng hoạt động; xác định rõ nhiệm vụ, người phụ trách, thời hạn và kết quả thực hiện.

Lựa chọn phương pháp vận động phù hợp từng doanh nghiệp, nhóm nghề và điều kiện làm việc; kết hợp tuyên truyền với giải đáp kiến nghị, hỗ trợ thủ tục và chăm lo lợi ích thiết thực. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU

1. Phạm vi, đối tượng

Thực hiện trên địa bàn phường Hội An Tây và phường Hội An Đông theo phạm vi Liên đoàn Lao động thành phố giao Công đoàn phường Hội An Tây quản lý. Đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý của công đoàn cấp khác, chủ động trao đổi, phối hợp, thống nhất đầu mối trước khi triển khai.

Đối tượng vận động gồm người lao động đủ điều kiện gia nhập công đoàn tại doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, đơn vị; người lao động chưa là đoàn viên tại CĐCS hiện có; người làm việc không có quan hệ lao động thuộc các ngành, nghề phù hợp để tập hợp vào NĐCS. Ưu tiên doanh nghiệp có từ 20 lao động trở lên chưa có tổ chức công đoàn; quan tâm đơn vị dưới 20 lao động đủ điều kiện thành lập theo Điều lệ.

2. Chỉ tiêu thực hiện năm 2026

a) Hoàn thành ít nhất 100% chỉ tiêu phát triển đoàn viên thực tăng, thành lập CĐCS, NĐCS năm 2026 do Liên đoàn Lao động thành phố giao; theo dõi riêng kết quả thành lập từng loại hình tổ chức theo hướng dẫn của cấp trên.

b) Rà soát, lập danh sách và xây dựng lộ trình vận động đối với 100% doanh nghiệp, đơn vị có từ 20 lao động trở lên chưa có tổ chức công đoàn trong phạm vi được giao. Phấn đấu hầu hết doanh nghiệp thuộc nhóm này thành lập được CĐCS khi đủ điều kiện; đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ 100 lao động trở lên chưa có CĐCS trên địa bàn, phấn đấu đạt tỷ lệ thành lập 100% theo Công văn số 657/LĐLĐ.

c) Phấn đấu tỷ lệ đoàn viên đạt ít nhất 95% người lao động tại các tổ chức, đơn vị không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước; ít nhất 90% tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong phạm vi, đối tượng đủ điều kiện gia nhập công đoàn theo quy định.

d) 100% CĐCS, NĐCS mới thành lập được phân công cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động và rà soát đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn. Phấn đấu tổ chức ít nhất một đợt thăm hỏi, tặng quà trong năm tại mỗi đơn vị mới thành lập có đoàn viên đủ điều kiện hỗ trợ, phù hợp nguồn kinh phí được duyệt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát nguồn, phân loại và giao nhiệm vụ vận động

Phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam hai phường, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan thuế và các cơ quan liên quan rà soát, xác minh tình hình hoạt động, số lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đảng và đầu mối liên hệ tại doanh nghiệp, đơn vị; khai thác, sử dụng thông tin đúng quy định.

Phân loại nguồn vận động theo ba nhóm: doanh nghiệp, đơn vị chưa có CĐCS; CĐCS còn người lao động chưa gia nhập công đoàn; nhóm nghề có khả năng thành lập NĐCS. Lập danh sách theo từng địa bàn, xác định số lao động dự kiến vận động, cán bộ phụ trách, thời gian thực hiện và khó khăn cần giải quyết.

2. Tuyên truyền, vận động và phát triển đoàn viên

Tổ chức gặp gỡ người sử dụng lao động, người lao động; phối hợp hiệp hội, hội doanh nghiệp và cán bộ cơ sở để tiếp cận phù hợp, hạn chế ảnh hưởng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giới thiệu vai trò đại diện, chăm lo của công đoàn, quyền và trách nhiệm đoàn viên; giải đáp nội dung về tiền lương, bảo hiểm, an toàn lao động và quan hệ lao động theo thẩm quyền.

Kết hợp tuyên truyền trực tiếp với sử dụng nhóm thông tin trực tuyến, tài liệu ngắn gọn và biểu mẫu thuận tiện; tiếp nhận nguyện vọng, giải đáp thắc mắc của người lao động. Hướng dẫn người đủ điều kiện tự nguyện làm đơn gia nhập; thực hiện thủ tục kết nạp đúng quy định.

Tại CĐCS hiện có, Ban Chấp hành cơ sở chủ động vận động lao động mới tuyển dụng và người lao động chưa là đoàn viên; làm rõ nguyên nhân tỷ lệ tập hợp còn thấp, đề xuất Công đoàn phường hướng dẫn, hỗ trợ phù hợp.

3. Thành lập CĐCS, NĐCS và tổ chức ra mắt

Hướng dẫn người lao động, ban vận động thực hiện trình tự, hồ sơ thành lập, hội nghị thành lập và các thủ tục có liên quan theo Điều lệ, hướng dẫn hiện hành. Kiểm tra điều kiện, hồ sơ và nhân sự; ban hành quyết định thuộc thẩm quyền được phân cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận. Trường hợp mô hình tổ chức, đơn vị phụ thuộc hoặc phạm vi quản lý chưa rõ, báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố hướng dẫn trước khi thực hiện.

Đối với NĐCS, khảo sát các nhóm người làm việc không có quan hệ lao động như tiểu thương, thợ xây, thợ cắt tóc, người làm nghề chăm sóc sắc đẹp, vận tải và ngành nghề phù hợp khác. Ưu tiên nhóm nghề ổn định, có nhu cầu liên kết; lựa chọn người có uy tín làm nòng cốt, hướng dẫn xây dựng phương thức sinh hoạt và hoạt động tương trợ để duy trì tổ chức sau thành lập.

Tổ chức công bố quyết định, ra mắt Ban Chấp hành và kết nạp đoàn viên trang trọng, tiết kiệm, phù hợp điều kiện thực tế; có thể tổ chức chung cho nhiều đơn vị. Lồng ghép tuyên truyền, tư vấn và trao quà cho đoàn viên khó khăn theo danh sách được duyệt.

4. Chăm lo, tặng quà đoàn viên khó khăn tại đơn vị mới thành lập

Trước lễ ra mắt hoặc ngay sau khi thành lập, hướng dẫn CĐCS, NĐCS khảo sát hoàn cảnh đoàn viên; ưu tiên trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh hiểm nghèo, mất hoặc thiếu việc làm, thu nhập thấp, ảnh hưởng thiên tai và hoàn cảnh khó khăn khác đáp ứng tiêu chí của đợt hỗ trợ. Trường hợp cần hỗ trợ khẩn cấp được tiếp nhận, xem xét kịp thời, không chờ tổ chức lễ ra mắt.

Ban Chấp hành cơ sở lập danh sách đề nghị, nêu rõ hoàn cảnh, hình thức hỗ trợ và các khoản hỗ trợ liên quan đã nhận. Công đoàn phường kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét. Việc xét hỗ trợ bảo đảm đúng tiêu chí, công khai, tránh trùng lặp trong cùng chương trình và bảo vệ thông tin cá nhân.

Tùy nhu cầu và nguồn lực, thực hiện thăm hỏi, tặng tiền hoặc nhu yếu phẩm; kết nối khám sức khỏe, tư vấn pháp luật, chương trình phúc lợi và hỗ trợ khác theo quy định. Mức quà, số suất và thời gian trao được xác định trong dự toán, danh sách phê duyệt từng đợt; có thể trao tại lễ ra mắt, nơi làm việc hoặc trực tiếp tại gia đình.

Sau đợt chăm lo, cơ sở tiếp tục theo dõi đoàn viên còn khó khăn để đề xuất hỗ trợ phù hợp; phối hợp vận động doanh nghiệp, đơn vị đồng hành bằng nguồn lực hợp pháp, tự nguyện.

5. Củng cố hoạt động, quản lý đoàn viên và tham gia xây dựng Đảng

Trong 30 ngày kể từ khi thành lập, cán bộ phụ trách trực tiếp hướng dẫn cơ sở phân công nhiệm vụ, xây dựng quy chế, chương trình hoạt động; thực hiện thủ tục con dấu, tài khoản, tài chính theo quy định; thiết lập kênh tiếp nhận kiến nghị. Hỗ trợ CĐCS xây dựng nội dung đối thoại, thương lượng tập thể; hướng dẫn NĐCS sinh hoạt, tương trợ và bảo vệ quyền lợi gắn với đặc điểm ngành nghề.

Hướng dẫn cán bộ mới tham gia tập huấn nghiệp vụ; duy trì liên hệ để kịp thời tháo gỡ vướng mắc. Cập nhật dữ liệu tổ chức, đoàn viên theo yêu cầu hệ thống và hướng dẫn của Liên đoàn Lao động thành phố. Ngày cuối tháng, đối chiếu biến động tăng, giảm, chuyển sinh hoạt; phân biệt đoàn viên kết nạp mới với đoàn viên chuyển đến, bảo đảm thống kê chính xác, không trùng lặp.

Thông qua hoạt động công đoàn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, kết nạp; chú trọng công nhân trực tiếp tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Theo dõi kết quả giới thiệu, bồi dưỡng và kết nạp Đảng để tổng hợp báo cáo.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành: Đối chiếu kết quả từ đầu năm với chỉ tiêu thành phố giao, xác định số còn phải hoàn thành; cập nhật danh sách nguồn, phân công cán bộ và lịch vận động từng đơn vị; rà soát nhu cầu chăm lo, lập dự toán thực hiện.

2. Trong thời gian còn lại của năm 2026: Tập trung vận động, hoàn thiện hồ sơ đối với các đơn vị đủ điều kiện; tổ chức kết nạp, thành lập, ra mắt và chăm lo theo kế hoạch. Hằng tuần, cán bộ phụ trách báo cáo tiến độ, khó khăn với Thường trực Công đoàn phường để chỉ đạo, giải quyết.

3. Hằng tháng: CĐCS, NĐCS gửi số liệu, kết quả và đề nghị hỗ trợ về Công đoàn phường chậm nhất ngày 01 tháng tiếp theo. Công đoàn phường tổng hợp, gửi Liên

đoàn Lao động thành phố qua Ban Công tác Công đoàn trước ngày 03 tháng tiếp theo theo Công văn số 657/LĐLĐ; thực hiện báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

4. Kết thúc năm 2026: Đánh giá kết quả theo chỉ tiêu được giao, số đoàn viên kết nạp mới, tăng, giảm, thực tăng; số CĐCS và NĐCS thành lập; tình hình hoạt động sau thành lập; số đoàn viên khó khăn được chăm lo, kinh phí và nguồn thực hiện. Phân tích phần chưa hoàn thành, nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất giải pháp năm 2027; thời điểm chốt và thời hạn báo cáo năm theo hướng dẫn của thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn tài chính công đoàn trong dự toán năm 2026 được duyệt; nguồn hỗ trợ của công đoàn cấp trên; nguồn phối hợp, hỗ trợ của địa phương và vận động xã hội hóa hợp pháp theo quy định. Ưu tiên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ tổ chức mới thành lập và chăm lo đoàn viên khó khăn.

2. Lập dự toán theo từng nhiệm vụ, đợt hoạt động, tách rõ chi phát triển tổ chức, chi tổ chức ra mắt và chi chăm lo; xác định nguồn, nội dung, đối tượng, mức chi, thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa được bố trí hoặc vượt dự toán, thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung, xin hỗ trợ trước khi chi.

3. Thực hiện quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán và công khai kinh phí theo quy định tài chính công đoàn hiện hành. Hồ sơ chi chăm lo phải có danh sách được duyệt, chứng từ chi, ký nhận hoặc xác nhận bàn giao; kiểm tra, đối chiếu để tránh chi trùng cùng nội dung, cùng nguồn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành, Thường trực Công đoàn phường

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; cụ thể hóa chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ theo hai địa bàn; bố trí nguồn lực, kiểm tra tiến độ và đánh giá kết quả. Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Liên đoàn Lao động thành phố về kết quả thực hiện; báo cáo, tham mưu Đảng ủy phường Hội An Tây và phối hợp Đảng ủy phường Hội An Đông lãnh đạo, hỗ trợ triển khai. Kịp thời biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích theo quy định.

2. Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Chấp hành và cán bộ được phân công

Thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực, địa bàn và đơn vị được phân công; trực tiếp vận động, hướng dẫn thủ tục, hỗ trợ cơ sở mới thành lập và đề xuất giải quyết khó khăn. Cán bộ được giao làm đầu mối chịu trách nhiệm cập nhật danh sách nguồn, dữ liệu tổ chức, đoàn viên và tổng hợp báo cáo; cán bộ phụ trách tài chính tham mưu dự toán, hướng dẫn chứng từ, thanh quyết toán kinh phí.

3. Các CĐCS, NĐCS trực thuộc

Xây dựng nội dung thực hiện phù hợp điều kiện cơ sở; vận động người lao động gia nhập công đoàn, quản lý đoàn viên, phản ánh kiến nghị và báo cáo đúng hạn. Cơ sở mới thành lập phối hợp Công đoàn phường rà soát, đề nghị và tổ chức chăm lo đoàn

viên khó khăn; duy trì sinh hoạt, triển khai hoạt động đại diện, bảo vệ quyền lợi đoàn viên.

4. Công tác phối hợp

Đề nghị cấp ủy, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan trên hai địa bàn phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền, tiếp cận doanh nghiệp, nhóm nghề và huy động nguồn lực chăm lo theo chức năng. Đề nghị người sử dụng lao động tạo điều kiện để người lao động thực hiện quyền gia nhập, hoạt động công đoàn và phối hợp chăm lo đời sống người lao động.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Công đoàn phường Hội An Tây để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- LĐLĐ thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Đảng ủy phường Hội An Tây (b/c);
- Đảng ủy phường Hội An Đông (ph/h);
- UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Hội An Tây (ph/h);
- Các CĐCS, NĐCS trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN PHƯỜNG HỘI AN TÂY

Nguyễn Thị Thu Hiền